

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **23** /2013/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày **15** tháng **11** năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên thông
thường khai thác trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 752/TTr-STC ngày 18 tháng 10 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với một số tài nguyên thông thường khai thác trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, với các nội dung như sau:

1. Đối tượng chịu thuế và người nộp thuế:

Theo quy định của Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009, Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên; Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên.

2. Quy định mức giá tính thuế:

a) Tài nguyên nước:

- Nước sản xuất nước tinh lọc, nước khoáng: 60.000 đồng/m³.
- Nước sản xuất nước đá: 25.000 đồng/m³.
- Nước mặt: 2.000 đồng/m³.

- Nước ngầm (kể cả sản xuất nước sạch sinh hoạt): 4.000 đồng/m³.

b) Tài nguyên là đất:

- Đất khai thác dùng làm vật liệu san lấp: 20.000 đồng/m³.

- Đất khai thác làm nguyên liệu chính để sản xuất sản phẩm: 40.000 đ/m³.

c) Tài nguyên là thủy hải sản tự nhiên:

- Cá tươi và các loại thủy hải sản khác: 15.000 đồng/kg.

- Tôm tươi: 40.000 đồng/kg.

Điều 2. Trách nhiệm của một số đơn vị chức năng có liên quan

1. Trong quá trình thực hiện, nếu giá bán các loại tài nguyên quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này có biến động lớn (tăng hoặc giảm 20% trở lên) hoặc có loại tài nguyên khác phát sinh khai thác trên địa bàn tỉnh. Giao Cục Thuế tổng hợp, thông qua Sở Tài chính báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Cục trưởng Cục Thuế hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh thực hiện việc đăng ký, kê khai, tính và nộp thuế tài nguyên theo quy định hiện hành.

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp cung cấp cho Cục Thuế danh sách các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh và theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các tổ chức, cá nhân.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 1015/QĐ-UB ngày 28/10/2002 của UBND tỉnh và các văn bản trước đây quy định về mức giá tính thuế tài nguyên trái với Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ TP (để kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (để giám sát);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT (B.QĐ83).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Chiến